

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH**

Căn cứ vào các Điều 149, 212, 213, 396, 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;  
Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 07/2023/TLST/VHNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Anh Trần Đức Th, sinh năm 1982; nơi cư trú: thôn Nh, xã Nh, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

- Chị Nguyễn Thị Minh T, sinh năm 1983; nơi cư trú: thôn Nh, xã Nh, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Xét thấy tại đơn yêu cầu ngày 25/10/2023 các bên đương sự đều thừa nhận vợ chồng đăng ký kết hôn vào ngày 28/10/2011 tại Ủy ban nhân dân xã Nhân Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi nhau và đã ly thân từ năm 2022 đến nay không ai còn quan tâm đến ai nữa. Mặc dù đã nhiều lần cố gắng khắc phục mâu thuẫn để đoàn tụ cùng nuôi dạy con nhưng không thay đổi được tình hình. Cho đến phiên hòa giải ngày 17/11/2023 các bên đều giữ nguyên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên.

[2] Về con chung: Anh chị đều khai nhận quá trình chung sống có 02 con chung là Trần Nguyễn Quỳnh Nh, sinh ngày 25/4/2012 và Trần Nguyễn Đức Đ, sinh ngày 27/12/2014. Sau khi ly hôn, anh chị thống nhất giao con Trần Nguyễn Quỳnh Nh cho chị Tâm trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao con Trần Nguyễn Đức Đ cho anh Trần Đức Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Thành và chị Tâm không có nghĩa vụ phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

[3] Về tài sản chung: Anh chị thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy không xem xét.

[4] Về lệ phí: Anh Thành và chị Tâm thỏa thuận anh Trần Đức Th nộp toàn bộ 300.000 đồng lệ phí sơ thẩm việc Hôn nhân và gia đình.

[5] Xét thấy, các đương sự đã tự nguyện thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ việc; các thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập Biên bản đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Đức Th và chị Nguyễn Thị Minh T.

- Về con chung: Giao con Trần Nguyễn Quỳnh Như, sinh ngày 25/4/2012 cho chị Tâm trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao con Trần Nguyễn Đức Đồng, sinh ngày 27/12/2014 cho anh Thành trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Thành và chị Tâm không có nghĩa vụ phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Sau khi ly hôn, bên không trực tiếp nuôi con chung có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con, không ai được cản trở.

- Về quan hệ tài sản: Hai bên thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2.** Về lệ phí : Anh Trần Đức Th thỏa thuận chịu trách nhiệm nộp toàn bộ tiền lệ phí sơ thẩm việc Hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) để sung vào công quỹ Nhà nước, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng lệ phí anh Thành đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002872 ngày 31 tháng 10 năm 2023. Anh Thành đã nộp đủ lệ phí vụ việc.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Bình;
  - VKSND huyện Bố Trạch;
  - Chi cục THADS huyện Bố Trạch;
  - Các đương sự;
  - UBND xã Nhân Trạch;
- (GCNKH: số 57 ngày 28/10/2011)
- Lưu Hồ sơ.

#### **THẨM PHÁN**

(Đã ký)

**Đỗ Quốc Tân**